

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA XÃ SƠN HÀ

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

(Kèm theo Tờ trình số 64 /TTr-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2026 đã giao (Nghị Quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2025)	Điều chỉnh (Tăng+/giảm-)	Kế hoạch năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Tổng cộng	4.600,000	16.605,000	21.205,000	
I	Vốn tỉnh phân cấp	3.000,000	-	3.000,000	Chi tiết theo Phụ lục 2
1	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển	150,000	-	150,000	
2	Phân bổ thực hiện	2.850,000	-	2.850,000	
2.1	Trả nợ dự án quyết toán DAHT, các dự án thuộc Chương trình MTQG gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	93,337	(13,563)	79,774	
2.2	Khởi công mới	2.756,663	13,563	2.770,226	
II	Vốn phát triển quỹ đất	1.600,000		1.600,000	Chi tiết theo Phụ lục 2
1	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển	80,000		80,000	
2	Phân bổ thực hiện	1.520,000		1.520,000	
	Khởi công mới	1.520,000		1.520,000	
III	Vốn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách xã năm 2025	-	2.605,000	2.605,000	Chi tiết theo Phụ lục 3
1	Bổ trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi		300,000	300,000	
2	Bổ trí cho các dự án đầu tư		2.305,000	2.305,000	
*	Dự án Khởi công mới năm 2026		2.305,000	2.305,000	
IV	Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã		14.000,000	14.000,000	Chi tiết theo Phụ lục 4
	Khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở tại núi Hà Lệnh, thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà		14.000,000	14.000,000	

PHỤ LỤC 2
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
Nguồn vốn: Ngân sách địa phương (bao gồm vốn tỉnh phân cấp, vốn phát triển quỹ đất)
(Kèm theo Tờ trình số 64 /TTr-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)
Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		Dự kiến kế hoạch trung hạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau đề nghị điều chỉnh			Ghi chú	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			Tổng số
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước	Thu hồi vốn ứng trước		Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản						
	TỔNG CỘNG								7.438,000	7.438,000	4.748,337	2.411,586	4.600,000		93,337	13,563	-13,563	4.600,000	0,000	79,774	
A	VỐN TỈNH PHÂN CẤP								7.438,000	7.438,000	4.748,337	2.411,586	3.000,000					3.000,000			
I	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển												150,000					150,000			
II	Phân bổ thực hiện								7.438,000	7.438,000	4.748,337	2.411,586	2.850,000		93,337	13,563	-13,563	2.850,000	0,000	79,774	
*	Trả nợ dự án quyết toán ĐAHT, các dự án thuộc Chương trình MTQG gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi								2.538,000	2.538,000	93,337	2.411,586	93,337		93,337	0,000	-13,563	79,774	0,000	79,774	
1	Đường giao thông xóm Mang Ka La Thôn Mang Nà	Thôn Mang Nà, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8083912	280,292	2024	33/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	598,000	598,000	35,736	561,995	35,736		35,736		-10,664	25,072		25,072	
2	Đường giao thông nông thôn Mang Nà - Nước Bao (nối tiếp)	Thôn Mang Nà, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8083911	280,292	2023	34/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	1.150,000	1.150,000	35,736	1.095,591	35,736		35,736		-2,899	32,837		32,837	
3	Nâng cấp, sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Nước Nia	Thôn Nước Nia, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8089009	160,161	2024-2025	57/QĐ-UBND 13/3/2024	790,000	790,000	21,865	754,000	21,865		21,865			21,865		21,865	
*	Khởi công mới								4.900,000	4.900,000	4.655,000		2.756,663			13,563		2.770,226			
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường BTXM Đầm Quang Trung	Thôn Di Lang, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8192427	280,292	2026	1049/QĐ-UBND 26/12/2025	1.000,000	1.000,000	950,000		830,000					830,000			
2	Đường BTXM từ ngã ba Gò Đa đi Làng Trang (đoạn nối tiếp), thôn Tà Pa	Thôn Tà Pa, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8192429	280,292	2026	1050/QĐ-UBND 26/12/2025	3.000,000	3.000,000	2.850,000		1.876,663		13,563			1.890,226			
3	Đường BTXM từ nhà ông Đen đến nhà ông Huyền (Xóm Lý Vệt)	Thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8192428	280,292	2026	1051/QĐ-UBND 26/12/2025	900,000	900,000	855,000		50,000					50,000			
B	VỐN PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT												1.600,000					1.600,000			
I	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển												80,000					80,000			
II	Phân bổ thực hiện												1.520,000					1.520,000			
*	Khởi công mới												1.520,000					1.520,000			
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường BTXM Đầm Quang Trung	Thôn Di Lang, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8192427	280,292	2026	1049/QĐ-UBND 26/12/2025	1.000,000	1.000,000	950,000		70,000					70,000			

STT	Tên dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Dự kiến kế hoạch trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau đề nghị điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
2	Đường BTXM từ ngã ba Gò Đa đi Làng Trang (đoạn nối tiếp), thôn Tà Pa	Thôn Tà Pa, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8192429	280,292	2026	1050/QĐ-UBND 26/12/2025	3.000,000	3.000,000	2.850,000		700,000					700,000			
3	Đường BTXM từ nhà ông Đen đến nhà ông Huyền (Xóm Lý Vệt)	Thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	8192428	280,292	2026	1051/QĐ-UBND 26/12/2025	900,000	900,000	855,000		750,000					750,000			

PHỤ LỤC 3

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương (từ nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách xã năm 2025)

(Kèm theo Tờ trình số 64 /TTr-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án/Nhiệm vụ	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Dự kiến kế hoạch trung hạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
	TỔNG CỘNG								2.305,000	2.305,000	2.305,000	0,000	2.605,000			
I	Bổ trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi												300,000			
II	Bổ trí cho các dự án đầu tư								2.305,000	2.305,000	2.305,000	0,000	2.305,000			
*	Khởi công mới								2.305,000	2.305,000	2.305,000		2.305,000			
1	Sửa chữa Công trình Trường TH&THCS Sơn Bao, điểm trường Nước Bao	Thôn Nước Bao, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà					400	400	400		400			
2	Nâng cấp, sửa chữa cầu đi bộ Chợ Di Lăng	Thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà					605	605	605		605			
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học sau sáp nhập (trụ sở làm việc UBND thị trấn Di Lăng cũ)	Thôn Nước Bung, xã Sơn Hà	Phòng giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà					1.300	1.300	1.300		1.300			

PHỤ LỤC 4
DỰ KIẾN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
Nguồn vốn: Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã
(Kèm theo Tờ trình số 64 /TTr-UBND ngày 17/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch trung hạn 2026-2030	KHV năm 2026		Ghi chú
											Tổng số	Trong đó: Vốn Ngân sách trung ương	
	TỔNG CỘNG								14.000	14.000	14.000	14.000	
II	Khởi công mới								14.000	14.000	14.000	14.000	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở tại núi Hà Lênh, thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà	Văn Phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà			2026	C	Thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà		14.000	14.000	14.000	14.000	